

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phưởng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh;

Ông Lê Văn Vững;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1- **Ngô Trung T** (Tên thường gọi: Tý Triết), sinh năm: 1985 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Ngô Trung I (Chết); Mẹ tên: Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thanh U (Chưa đăng ký kết hôn); Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự và tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 31/01/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vào chấp hành tại trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/8/2002; Ngày 17/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2005; Ngày 03/8/2006 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 27/02/2010; Ngày 13/8/2015 bị Công an xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 13/8/2015; Ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt

ngày 24/6/2017; Tạm giữ ngày: 25/4/2020; Tạm giam ngày: 04/5/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười (Có mặt).

2- **Đặng Thị Ngọc G**, sinh năm: 1989 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12 (Biết đọc, biết viết); Cha tên: Đặng Văn Q (chết); Mẹ tên: Dương Thị L, sinh năm: 1952; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Nguyễn Anh Ch (Chưa đăng ký kết hôn); Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ ngày: 25/4/2020; Tạm giam ngày: 04/5/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2- Anh **Đình Vũ Thành N**, sinh ngày: 26/02/2003 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

3- Anh **Trần Thanh O**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

4- Anh **Phạm Thế V**, sinh năm: 1999 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

5- Anh **Trần Chí C**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt);

6- Anh **Lê Trọng B**, sinh năm: 1997 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm 4, phường X, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

7- Anh **Lê Trung Hi**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 3, xã HT, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

8- Anh **Hứa Hữu TA**, sinh năm: 1996 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp BL, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T và bị cáo G là hai người nghiện ma túy, sống với nhau như vợ chồng. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo T và G mua ma túy của người khác về bán lại cho những người nghiện lấy tiền lời, cụ thể như sau:

Trong tháng 02 năm 2020, bị cáo T mua ma túy của một người tên Tuấn ngụ tại chợ Ngã 6, xã Phú Điền một lần với giá 500.000 đồng; T đi cùng với G mua của một người tên Xuân ngụ tại chợ Ngã 6, xã Phú Điền một lần với giá 1.200.000 đồng, ma túy mua về chia ra nhiều tép nhỏ cất giấu để bán. Từ tháng 02 năm 2020 đến ngày bị bắt quả tang 25/4/2020 các bị cáo T và G có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều con nghiện.

Bị cáo T bán trái phép chất ma túy 12 lần cho các con nghiện, cụ thể như sau:

- Bán cho Đinh Vũ Thành N, sinh năm 2003, ngụ khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 03 lần vào ngày 09/3/2020, 16/3/2020, 21/4/2020 hình thức giao dịch qua điện thoại rồi đến nhận ma túy, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, tổng cộng 600.000 đồng, do T trực tiếp bán và nhận tiền tại nhà T, N mang về sử dụng một mình.

- Bán cho Trần Thanh O, sinh năm 1989, ngụ ấp 4, xã LB, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 02 lần, lần thứ nhất trong tháng 4/2020, bán 01 bịch ma túy giá 400.000 đồng, lần thứ 2 cũng trong tháng 4/2020, bán 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, hình thức giao dịch qua điện thoại rồi đến nhận ma túy, do T trực tiếp bán và nhận tiền tại nhà T, O mang về sử dụng một mình. T khai lần thứ nhất bán cho O 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, lần thứ hai 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng.

- Bán cho Phạm Thế V, sinh năm 1999, ngụ khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 03 lần, lần thứ nhất vào tháng 02/2020, bán 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 01/3/2020, bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, lần thứ ba ngày 03/3/2020, bán 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, hình thức giao dịch qua điện thoại rồi đến nhận ma túy, do T trực tiếp bán và nhận tiền tại nhà T, V mang về sử dụng một mình. T thừa nhận chỉ bán cho V 02 lần, trong khoảng tháng 3 hoặc tháng 4/2020, lần thứ nhất bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, lần thứ hai bán 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng.

- Bán cho Trần Chí C, sinh năm 1995, ngụ khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 01 lần, hình thức giao dịch qua điện thoại rồi đến nhận ma túy, vào ngày 18/4/2020 mua 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng tại nhà T, T là người bán, mua về sử dụng cùng với Lê Trọng B.

- Bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, ngụ ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp 04 lần, 03 lần đầu không rõ thời gian, hình thức giao dịch qua điện thoại rồi đến nhận ma túy, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, tổng cộng 600.000 đồng, do T trực tiếp bán và nhận tiền tại nhà T, H mang về sử dụng. Lần thứ tư: Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2020 bán 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an huyện Tháp Mười lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tép ma túy (niêm phong vào phong bì kí hiệu A1, ghi ngày 25 tháng 4 năm 2020), 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (niêm phong vào phong bì kí hiệu A2, ghi ngày 25 tháng 4 năm 2020) và 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng sim số 0948.640.717 của bị cáo T.

Tổng số tiền bị cáo T bán ma túy là: 2.600.000 đồng.

Bị cáo G bán trái phép chất ma túy 04 lần cho các con nghiện:

- Bán cho Trần Chí C, sinh năm 1995, ngụ khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp khai mua ma túy của G 03 lần, cụ thể như sau: Lần thứ

nhất vào ngày 28/02/2020, mua 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng tại nhà T, G là người bán, mua về sử dụng cùng với Lê Trọng B sinh năm 1997, ngụ khóm 4, phường X, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Lần thứ hai vào ngày 05/4/2020, mua 01 bạch ma túy giá 200.000 đồng tại nhà G, G là người bán, mua về sử dụng cùng với Duy (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể); Lần thứ ba vào ngày 15/4/2020, mua 01 bạch ma túy giá 200.000 đồng tại nhà G, G là người bán, C mua về sử dụng một mình. Bị cáo G không thừa nhận có bán ma túy cho Trần Chí C, tuy nhiên căn cứ lời khai Trần Chí C và Lê Trọng B và các tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở khẳng định G có bán ma túy cho Trần Chí C lần thứ nhất, bán 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng tại nhà T; lần thứ hai và thứ ba không đủ cơ sở xác định G có bán ma túy cho C.

Ngày 22/4/2020, bị cáo G đi đến thành phố Hồ Chí Minh gặp một người tên Tính không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể lấy 01 bạch ny long dạng nắp kẹp màu trắng bên trong có nhiều bạch ny long hàn kín đều có chứa chất ma túy (giao không rõ số lượng) mang về huyện TM để cùng với T bán lại cho các con nghiện. Ngày 23/4/2020, G đến thuê phòng trọ số 5 nhà trọ Huỳnh Hương thuộc khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp cất giấu trong phòng để sử dụng cùng với bị cáo T và bán cho người nghiện. Số ma túy này sau khi sử dụng và bán còn lại Công an huyện Tháp Mười thu giữ. G đã bán cho Lê Trung Hi, sinh năm 1990, ngụ ấp 3, xã HT, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 03 lần tại nhà trọ Huỳnh Hương, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào lúc 17 giờ, ngày 24/4/2020 một bạch ma túy giá 400.000 đồng; Lần thứ hai lúc 22 giờ, ngày 24/4/2020 một bạch ma túy giá 700.000 đồng; Lần thứ ba lúc 10 giờ, ngày 25/4/2020 một bạch ma túy giá 300.000 đồng, tổng cộng 1.400.000 đồng hình thức giao dịch qua điện thoại rồi đến nhận ma túy, do G trực tiếp bán và nhận tiền, Hi mang về sử dụng một mình.

Ngày 25/4/2020, khi T đang bán ma túy cho H thì bị bắt quả tang lực lượng Công an tiến hành khám xét và thu giữ bạch ma túy.

Tổng số tiền bị cáo G bán ma túy là: 1.700.000 đồng.

Bị cáo T và G khai sau khi lấy ma túy về, G là người trực tiếp giữ ma túy, các con nghiện liên lạc và gặp ai thì người đó trực tiếp bán, tiền do G cất giữ dùng để tiêu xài chung với T.

Như vậy, bị cáo T và G đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H 04 lần, số tiền nhận được là 900.000 đồng; Đinh Vũ Thành N 03 lần, số tiền nhận được là 600.000 đồng; Trần Thanh O 02 lần, số tiền nhận được là 400.000 đồng; Phạm Thế V 02 lần, số tiền nhận được là 500.000 đồng; Trần Chí C 02 lần, số tiền nhận được là 500.000 đồng; Lê Trung Hi 03 lần, số tiền nhận được là 1.400.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 4.300.000 đồng.

Công an huyện Tháp Mười khám xét khẩn cấp phòng số 5 nhà trọ Huỳnh Hương phát hiện thu giữ 01 bạch ny long màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất ma túy dưới chân bị cáo G đang ngồi (được niêm phong vào phong bì kí hiệu A3, ghi ngày 25 tháng 4 năm 2020), 01 bạch ny long dạng nắp kẹp màu trắng bên trong có 09 bạch ny long hàn kín đều có chứa chất ma túy (được niêm

phong vào phong bì kí hiệu A4, ghi ngày 25 tháng 4 năm 2020); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh màu vàng; 01 cuộn băng keo màu đen; tiền Việt Nam 4.300.000 đồng trên người bị cáo G; 16 ống hút màu trắng đục trong đó có 01 ống hút cắt nhọn 01 đầu; 02 ống hút màu trắng trong và 01 đoạn ống hút màu trắng trong; 01 điện thoại di động hiệu ASUS sim số 0986624003; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen không sim; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen không sim; 01 xe mô tô hiệu Wave 110 màu đỏ biển số 66P1-15592; 01 xe mô tô không rõ hiệu biển số 66M1-010.24.

Ngoài ra, Lê Văn Kh, Nguyễn Minh Ph và Hứa Hữu TA khai có mua ma túy của bị cáo T và G nhiều lần, mỗi lần 01 tép ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bị cáo T và G khai không biết TA cũng không có bán ma túy cho TA và không có bán ma túy cho Kh và Ph, hiện Kh và Ph đã rời khỏi địa phương không rõ đi đâu nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Bị cáo G khai còn bán ma túy cho một người tên Phú ở xã Láng Biển và 02 người lạ khác 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. Hiện không xác định được họ tên và địa chỉ của những người này.

Tại Bản kết luận giám định số 334, ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,014 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ny long màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,178 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 09 bịch ny long màu trắng hàn kín để trong cùng 01 bịch ny long dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín, được niêm phong trong phong bì A4 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 6,619 gam loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười thu giữ gồm:

- 01 tép ma túy (được niêm phong vào phong bì kí hiệu A1, ngày 25 tháng 4 năm 2020).

- Tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (được niêm phong vào phong bì kí hiệu A2, ngày 25 tháng 4 năm 2020).

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng sim số 0948.640.717.

- 01 bịch ny long màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất ma túy (được niêm phong vào phong bì kí hiệu A3, ngày 25 tháng 4 năm 2020).

- 01 bịch ny long dạng nắp kẹp màu trắng bên trong có 09 bịch ny long hàn kín đều có chứa chất ma túy (được niêm phong vào phong bì kí hiệu A4, ngày 25 tháng 4 năm 2020).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh màu vàng.

- 01 cuộn băng keo màu đen.

- Tiền Việt Nam 5.100.000 đồng.
- 16 ống hút màu trắng đục trong đó có 01 ống hút cắt nhọn 01 đầu.
- 02 ống hút màu trắng trong và 01 đoạn ống hút màu trắng trong.
- 01 điện thoại di động hiệu ASUS sim số 0986624003.
- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen không sim.
- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen không sim.
- 01 xe mô tô hiệu Wave 110 màu đỏ biển số 66P1-15592.
- 01 xe mô tô không rõ hiệu biển số 66M1-010.24.

Điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng sim số 0948.640.717 là của bị cáo T, điện thoại di động hiệu ASUS sim số 0986.624.003 là của bị cáo G sử dụng để liên lạc bán ma túy cho các người nghiện.

Đối với xe mô tô hiệu Wave 110 màu đỏ, biển số 66 P1-15592 là của chị Nguyễn Thị Trúc Z bán lại cho 01 người phụ nữ tại huyện Tháp Mười chưa sang tên, hiện nay không có yêu cầu gì; Xe mô tô biển số 66M1-010.24 là của chị Nguyễn Thị Mai E đã bán lại cho 01 thanh niên ở thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười nhưng chưa sang tên, hiện nay không có yêu cầu gì. Bị cáo G khai 02 xe mô tô này là mượn của 01 người tên Châu Công M, sinh năm 1975, ngụ: khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. Hiện M đã đi khỏi địa phương không làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển 02 xe mô tô này đến Công an huyện Tháp Mười tiếp tục giải quyết.

Các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bị cáo G khai là của bị cáo dùng để sử dụng ma túy cùng với bị cáo T.

Đối với Tuấn, Xuân và Tính có hành vi giao ma túy cho các bị cáo bán lại, không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên tách ra khỏi vụ án khi nào xác định được xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-TM ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố các bị cáo Ngô Trung T và Đặng Thị Ngọc G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Theo Cáo trạng trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Trung T với mức án từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc G với mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo G với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đối với anh Nguyễn Văn H, anh Đinh Vũ Thành N, anh Trần Thanh O, anh Phạm Thế V, anh Trần Chí C, anh Lê Trọng B, anh Lê Trung Hi và anh Hứa Hữu TA mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Đồng thời, những người này cũng không có gửi cho Tòa án văn bản ý kiến gì nên tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không ghi nhận ý kiến của những người này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 72/CT-VKS-TM ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của các bị cáo. Chính các bị cáo là người mua ma túy của các đối tượng tên Tuấn, Xuân và Tính (Không xác định được họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể) về chia nhỏ ma túy ra nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện.

Bị cáo T thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán cho anh Nguyễn Văn H 01 tép ma túy, với giá 300.000 đồng tại nhà dưới cầu Kênh Xáng thuộc khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi bị cáo T và anh H giao nhận tiền và ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của anh Hứa Hữu TA 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1), theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng này là chất ma túy, có khối lượng là 0,014 gam, loại Methamphetamine. Ngoài lần bán ma túy trên bị cáo T còn thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Đinh Vũ Thành N 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng vào ngày 09/3/2020, ngày 16/3/2020 và ngày 21/4/2020 tại nhà bị cáo T, thuộc khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Bán cho anh Trần Thanh O 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 4/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà bị cáo T; Bán cho anh Phạm Thế V 02 lần, lần thứ nhất với giá 300.000 đồng vào khoảng tháng 3/2020 (không nhớ ngày cụ thể) và lần thứ hai với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 4/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà bị cáo

T; Bán cho anh Trần Chí C 01 lần, với giá 200.000 đồng vào ngày 18/4/2020 tại nhà bị cáo T; Bán cho anh Nguyễn Văn H 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 3/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà bị cáo T.

Bị cáo G thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Lê Trung Hi 03 lần, lần thứ nhất với giá 400.000 đồng vào khoảng 17 giờ ngày 24/4/2020, lần thứ hai với giá 700.000 đồng vào khoảng 22 giờ ngày 24/4/2020 và lần thứ ba với giá 300.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 25/4/2020 tại nhà trọ Huỳnh Hương, thuộc khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Bán cho anh Trần Chí C 01 lần, với giá 300.000 đồng vào khoảng tháng 02/2020 (Không nhớ ngày cụ thể) tại nhà bị cáo T.

Đồng thời, khám xét phòng trọ số 5 nhà trọ Huỳnh Hương do các bị cáo thuê lực lượng Công an còn thu giữ 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3); 01 bìch nylon dạng nắp kẹp màu trắng bên trong có 09 bìch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A4). Theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 là chất ma túy, có khối lượng là 0,178 gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A4 là chất ma túy, có khối lượng là 6,619 gam, loại Methamphetamine. Các bị cáo đều thừa nhận tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 12 lần, bị cáo G đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 4 lần. Đồng thời, trong vụ án này bị cáo T đã bán, tàng trữ ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện có tổng khối lượng là 6,811 gam, loại Methamphetamine và bị cáo G đã tàng trữ ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện có tổng khối lượng là 6,797 gam, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân các bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay,

ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Đã có bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, vợ mất chồng, con mồ côi cha mẹ khi gia đình đó có thành viên là con nghiện ma túy. Hàng ngày, hàng giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng nói về các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra khi người phạm tội là con nghiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội. Thế mà, chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không chịu sự điều khiển của người nào nên đây được xem là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân (Bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 31/01/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vào chấp hành tại trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/8/2002; Ngày 17/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2005; Ngày 03/8/2006 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 27/02/2010; Ngày 13/8/2015 bị Công an xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 13/8/2015; Ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2017), hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo T là người trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện tổng cộng 12 lần, phần lớn các giao dịch này diễn ra tại nhà của T nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo G mặc dù đã thành niên nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật khi về sống chung như vợ chồng với bị cáo T thì cả hai cùng đi mua ma túy về khi các đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy liên hệ với ai thì người đó trực tiếp bán và bị cáo G là người trực tiếp cho bán cho các đối tượng nghiện tổng cộng 04 lần cho nên bị cáo G phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với vai trò người thực hành trong vụ án.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đồng thời, các bị cáo tự nguyện khai báo với Cơ quan tiến hành tố tụng về các lần mua bán ma túy trong vụ án này (trừ lần bị bắt quả tang) trước khi tội phạm hoặc các bị cáo bị phát hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 02 phong bì niêm phong ghi số 375/A3 ngày 25/4/2020 và 375/A4 ngày 25/4/2020; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 375/A3 ngày 25/4/2020, có khối lượng 0,141 gam; trong phong bì niêm phong ghi số 375/A4 ngày 25/4/2020, có khối lượng 6,378 gam. Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định và lượng ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh màu vàng; 01 cuộn băng keo màu đen; 16 ống hút màu trắng đục trong đó có một ống hút cắt nhọn một đầu; 02 ống hút màu trắng trong và 01 đoạn ống hút màu trắng trong. Đây là tài sản của bị cáo G hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Được niêm phong trong phong bì ghi A2, ngày 25/4/2020). Đây là tiền mua bán ma túy thu giữ khi bắt quả tang nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, sim số 0948.640.717 của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, sim số 0986.624.003 của bị cáo G. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với các đối tượng nghiên trong vụ án này để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, không sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, không sim của bị cáo G. Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo G, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo G.

Đối với số tiền 5.100.000 đồng đã thu giữ là tài sản cá nhân của các bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

Trong vụ án này, các bị cáo đã bán ma túy thu lợi bất chính từ anh H với số tiền là 900.000 đồng (trong đó lần bị bắt quả tang thu giữ 200.000 đồng), anh N với số tiền là 600.000 đồng, anh O với số tiền là 400.000 đồng, anh V với số tiền là 500.000 đồng, anh C với số tiền là 500.000 đồng và anh Hi với số tiền là 1.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính là 4.300.000 đồng nhưng trừ đi số tiền 200.000 đồng (đây là tiền bán ma túy cho anh Huy ngày bị bắt quả tang) thu giữ trên người bị cáo, còn lại là 4.100.000 đồng. Đối với số tiền 4.100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần phải xem xét buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[13] Đối với anh H, anh Trung, anh Thanh O, anh V, anh C, anh B, anh Hi và anh Hữu TA khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ các bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[14] Đối với lời khai của bị cáo G có bán ma túy cho người tên Phú (Không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ). Trong quá trình điều tra, truy tố và tính đến phiên tòa sơ thẩm thì chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo G, đồng thời do không biết rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ của đối tượng này nên chưa mời làm việc được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[15] Đối với xe mô tô hiệu Wave 110 màu đỏ biển số 66 P1-15592 là của chị Nguyễn Thị Trúc Z bán lại cho 01 người phụ nữ tại huyện Tháp Mười chưa sang tên, hiện nay không có yêu cầu gì; Xe mô tô biển số 66M1-010.24 là của chị Nguyễn Thị Mai E đã bán lại cho 01 thanh niên ở thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười nhưng chưa sang tên, hiện nay không có yêu cầu gì. Bị cáo G khai 02 xe mô tô này là mượn của 01 người tên Châu Công M, sinh năm 1975, ngụ: khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. Hiện M đã đi khỏi địa phương không làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển 02 xe mô tô này đến Công an huyện Tháp Mười tiếp tục giải quyết xét thấy là phù hợp.

[16] Đối với nguồn ma túy mà các bị cáo mua về bán cho những con nghiện là từ người tên Tuấn, Xuân và Tính (Không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Ngô Trung T và Đặng Thị Ngọc G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Trung T 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/4/2020.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc G 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/4/2020.

2/ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo G số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ghi số 375/A3 ngày 25/4/2020 và 375/A4 ngày 25/4/2020; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 375/A3 ngày 25/4/2020, có khối lượng 0,141 gam; trong phong bì niêm phong ghi số 375/A4 ngày 25/4/2020, có khối lượng 6,378 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh màu vàng; 01 cuộn băng keo màu đen; 16 ống hút màu trắng đục trong đó có một ống hút cắt nhọn một đầu; 02 ống hút màu trắng trong và 01 đoạn ống hút màu trắng trong.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, sim số 0948.640.717 của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, sim số 0986.624.003 của bị cáo G.

Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, không sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, không sim.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu, một trăm nghìn đồng) của các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2020).

Buộc các bị cáo T và G phải có trách nhiệm nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 4.100.000 đồng (Bốn triệu, một trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phường

